

Bản án số: 205/2024/DS-ST  
Ngày: 23-9-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Nhật Lam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Vân;
2. Ông Phan Thành Tín.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Không Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 về Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198A/2024/QĐXXST – DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S1.

Trụ sở chính: 2 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hồng S. Chức vụ: Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số: 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023)

Người được ủy quyền lại: ông Cao Hiền Trí P, chức vụ: Chuyên viên Quản lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 79/2024/GUQ-CNTN ngày 06-3-2024) (*vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (*vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 29-3-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1** trình bày:

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1** (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cho bà **Nguyễn Thị G** vay vốn theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số 741904 ngày 19-5-2016; mục đích vay vốn: tiêu dùng; biện pháp bảo đảm tiền vay tín chấp. Ngày 29-02-2024 do bà **G** vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng nhiều lần trực tiếp đề yêu cầu bà **G** có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, tuy nhiên bà **G** vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Tuy nhiên sau đó bà **G** có thanh toán 13.000.000 đồng và tháng 9/2024 trả thêm 3.000.000 đồng, tổng nợ từ khi quá hạn là 16.000.000 đồng kể từ khi quá hạn được hạch toán vào nợ gốc.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà **G** thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn thiếu là 29.598.128 đồng, lãi quá hạn là 10.696.375 đồng (tính từ ngày 29-02-2024 đến ngày 23-9-2024), tổng cộng 40.294.503 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định.

Bị đơn bà **Nguyễn Thị G** vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng không đến Tòa làm việc, không nộp bản tự khai và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án cho Tòa án nên không ghi lời trình bày.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ 08/2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1** về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà **Nguyễn Thị G**. Buộc bà **G** có trách nhiệm thanh toán **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1** số tiền 40.294.503 đồng.

Chi phí tố tụng, án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1** (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn bà **Nguyễn Thị G** có nơi cư trú tại **Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh** nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại các điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn bà **G** đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bà **G** thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu là 29.598.128 đồng, lãi quá hạn là 10.696.375 đồng (tính từ ngày 29-02-2024 đến ngày 23-9-2024), tổng cộng 40.294.503 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định thì thấy rằng:

Ngân hàng có cho bà **Nguyễn Thị G** vay vốn theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 741904 ngày 19-5-2016; mục đích vay vốn: tiêu dùng; biện pháp bảo đảm tiền vay tín chấp. Ngày 29-02-2024 do bà **G** vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Sau đó bà **G** có thanh toán 13.000.000 đồng và tháng 9/2024 trả thêm 3.000.000 đồng, tổng nợ từ khi quá hạn là 16.000.000 đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện để thu hồi nợ vay và nợ lãi là 40.294.503 đồng có căn cứ, phù hợp quy định tại các điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của **Ngân hàng N** hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Ngoài ra, theo án lệ 08/2016/AL, bà **Nguyễn Thị G** còn phải chịu lãi quá hạn kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc này.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là phù hợp nên ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1** không phải chịu án phí, hoàn trả cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1** số tiền tạm ứng án phí 1.134.000 đồng theo Biên lai thu số 0009127 ngày 16-4-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Bà **Nguyễn Thị G** phải chịu 2.014.725 đồng tiền án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ 08/2016/AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1** về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà **Nguyễn Thị G**.

Buộc bà Nguyễn Thị G có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 số tiền nợ gốc là 29.598.128 đồng, lãi quá hạn là 10.696.375 đồng, tổng cộng 40.294.503 (Bốn mươi triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm lẻ ba) đồng.

*Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 số tiền tạm ứng án phí 1.134.000 đồng theo Biên lai thu số 0009127 ngày 16-4-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Bà Nguyễn Thị G phải chịu 2.014.725 đồng tiền án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**N1**

### **Nơi nhận:**

- TAND. TTN;
- VKSND. Huyện CT;
- CC.THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**N1**

*Nơi nhận:*

- TAND. TTN;
- VKSND. Huyện CT;
- CC.THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Nhật Lam**

Đào Chiến      Phan Văn Hoàng

Trương Nhật Lam

***Nơi nhận:***

- TAND. TTN;
- VKSND. Huyện CT;
- CC.THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Nhật Lam**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Nhật Lam**

***Nơi nhận:***

- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Nhật Lam**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Nhật Lam**

***Nơi nhận:***

- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Nhật Lam**

